

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VÀ ĐÀO TẠO PHƯƠNG NGỌC GROUP

## CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

### 1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VÀ ĐÀO TẠO PHƯƠNG NGỌC GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHUONG NGOC GROUP TRAINING AND INVESTMENT TRADE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109240257

**3. Ngày thành lập:** 25/06/2020

### 4. Địa chỉ trụ sở chính:

Nhà vườn 16 Khu đô thị Imperia 143 Nguyễn Tuân, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

### 5. Ngành, nghề kinh doanh:

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Mã ngành |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Đào tạo sơ cấp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 8531     |
| 2.  | Đào tạo trung cấp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 8532     |
| 3.  | Giáo dục thể thao và giải trí<br>Chi tiết:<br>- Dạy các môn thể thao (ví dụ như bóng chày, bóng rổ, bóng đá, v.v...);<br>- Dạy thể thao, cắm trại;<br>- Hướng dẫn cổ vũ;<br>- Dạy thể dục;<br>- Dạy cưỡi ngựa;<br>- Dạy bơi;<br>- Huấn luyện viên, giáo viên và các hướng dẫn viên thể thao chuyên nghiệp;<br>- Dạy võ thuật;<br>- Dạy yoga. | 8551     |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |      |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 4. | <p>Giáo dục văn hoá nghệ thuật</p> <p>Chi tiết: Việc dạy về nghệ thuật, kịch và âm nhạc. Các đơn vị tiến hành giảng dạy ở nhóm này có thể là “các trường”, “các xưởng vẽ”, “các lớp học”, v.v... Các đơn vị này cung cấp một sự hướng dẫn được tổ chức chính thức, chủ yếu cho mục đích sở thích riêng, cho giải trí hoặc cho sự phát triển bản thân, nhưng việc giảng dạy này không dẫn đến được cấp bằng chuyên môn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dạy piano và dạy các môn âm nhạc khác;</li> <li>- Dạy hội hoạ;</li> <li>- Dạy nhảy;</li> <li>- Dạy kịch;</li> <li>- Dạy mỹ thuật;</li> <li>- Dạy nghệ thuật biểu diễn;</li> <li>- Dạy nhiếp ảnh (trừ hoạt động mang tính thương mại).</li> </ul> | 8552 |
| 5. | <p>Giáo dục khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng;</li> <li>- Các dịch vụ dạy kèm (gia sư);</li> <li>- Giáo dục dự bị;</li> <li>- Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém;</li> <li>- Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại;</li> <li>- Dạy đọc nhanh;</li> <li>- Đào tạo tự vệ;</li> <li>- Đào tạo về sự sống;</li> <li>- Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng;</li> <li>- Dạy máy tính.</li> </ul>                                                                                                                                                            | 8559 |
| 6. | <p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 8299 |
| 7. | <p>Dịch vụ hỗ trợ giáo dục</p> <p>Chi tiết: Việc cung cấp các dịch vụ không phải dạy học mà là hỗ trợ cho hệ thống hoặc quá trình giảng dạy: + Tư vấn giáo dục, + Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, + Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục, + Dịch vụ kiểm tra giáo dục, + Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 8560 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |             |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 8.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác<br>- Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh<br>- Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh<br>- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện<br>- Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự<br>- Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm<br>- Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao<br>- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu:<br>+ Bán buôn nhạc cụ, sản phẩm đồ chơi, sản phẩm trò chơi. | 4649        |
| 9.  | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ nhạc cụ trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4759        |
| 10. | Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ nhạc cụ.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4784        |
| 11. | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4761        |
| 12. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết:<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi.<br>- Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng.<br>- Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp.<br>- Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế.<br>- Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu.                                                                      | 4659        |
| 13. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển<br>Chi tiết:<br>- Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 7730        |
| 14. | Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính<br>Chi tiết: Nhượng quyền thương mại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 7740        |
| 15. | Giáo dục mẫu giáo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 8512(Chính) |
| 16. | Giáo dục nhà trẻ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 8511        |
| 17. | Giáo dục tiểu học                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 8521        |

|     |                                                                                                                          |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 18. | Giáo dục trung học cơ sở                                                                                                 | 8522 |
| 19. | Sản xuất sản phẩm từ da lông thú                                                                                         | 1420 |
| 20. | Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm                                                           | 1512 |
| 21. | Sản xuất giày, dép                                                                                                       | 1520 |
| 22. | Sản xuất bột giấy, giấy và bìa                                                                                           | 1701 |
| 23. | Giáo dục trung học phổ thông                                                                                             | 8523 |
| 24. | Đào tạo cao đẳng                                                                                                         | 8533 |
| 25. | Đào tạo đại học                                                                                                          | 8541 |
| 26. | Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa                                                                      | 1702 |
| 27. | Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu                                                         | 1709 |
| 28. | In ấn                                                                                                                    | 1811 |
| 29. | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                 | 1812 |
| 30. | Sao chép bản ghi các loại                                                                                                | 1820 |
| 31. | Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít                                           | 2022 |
| 32. | Sản xuất sản phẩm từ plastic                                                                                             | 2220 |
| 33. | Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh                                                                              | 2310 |
| 34. | Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng                                                              | 2593 |
| 35. | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu<br>(Trừ Hoạt động sản xuất huy hiệu và huân chương quân đội) | 2599 |
| 36. | Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)                            | 2817 |
| 37. | Hoạt động tư vấn quản lý                                                                                                 | 7020 |
| 38. | Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp                                                                                    | 8211 |
| 39. | Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác                                                 | 8219 |
| 40. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>(Trừ hoạt động đấu giá hàng hóa)                                                   | 4610 |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 200.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông   | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức     | Loại cổ phần              | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|---------------|------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | ĐỖ QUỐC TOÀN  | 1930 CT12A KĐTM K/ Văn-K/ Lũ, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 50.000     | 500.000.000           | 25,000    | 037084001074                                                                                |         |
|     |               |                                                                                          | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |               |                                                                                          | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |               |                                                                                          | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |               |                                                                                          | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |               |                                                                                          | Tổng số                   | 50.000     | 500.000.000           | 25,000    |                                                                                             |         |
|     |               |                                                                                          |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | LÊ QUỲNH NGỌC | Khu 7, Xã Ngọc Quan, Huyện Đoan Hùng, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam                             | Cổ phần phổ thông         | 100.000    | 1.000.000.000         | 50,000    | 132303606                                                                                   |         |
|     |               |                                                                                          | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |               |                                                                                          | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |               |                                                                                          | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |               |                                                                                          | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0          | 0                     | 0,000     |                                                                                             |         |
|     |               |                                                                                          | Tổng số                   | 100.000    | 1.000.000.000         | 50,000    |                                                                                             |         |
|     |               |                                                                                          |                           |            |                       |           |                                                                                             |         |

|   |                       |                                                                                          |                           |        |             |        |                  |
|---|-----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------|-------------|--------|------------------|
| 3 | NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG | 1930 CT12A KĐTM K/ Văn-K/ Lũ, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 50.000 | 500.000.000 | 25,000 | 0251850005<br>12 |
|   |                       |                                                                                          | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                       |                                                                                          | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                       |                                                                                          | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                       |                                                                                          | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                       |                                                                                          | Tổng số                   | 50.000 | 500.000.000 | 25,000 |                  |
|   |                       |                                                                                          |                           |        |             |        |                  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                         |           |                                                                                                               |         |

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: LÊ QUỲNH NGỌC

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 05/11/1996

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 132303606

Ngày cấp: 10/12/2018

Nơi cấp: Công an tỉnh Phú Thọ

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Khu 7, Xã Ngọc Quan, Huyện Đoan Hùng, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Phòng 1618 Roman Plaza- Tổ Hữu, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội